

## TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

### VN-Index

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	480.48	↑ 1.35	0.28%
KLGD (triệu ck)	35.32	↓ -13.82	-28.13%
GTGD (tỷ đồng)	611.27	↓ -198.41	-24.50%
Tổng cung (triệu ck)	143.24	↓ -18.24	-11.29%
Tổng cầu (triệu ck)	144.29	↓ -12.49	-7.97%
<b>Giao dịch NN</b>			
KL mua (triệu ck)	5.20	↑ 0.28	5.71%
KL bán (triệu ck)	2.42	↓ -1.34	-35.70%
Giá trị mua (tỷ đồng)	138.42	↓ -10.93	-7.32%
Giá trị bán (tỷ đồng)	53.26	↓ -41.34	-43.70%

### HNX-Index

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	61.09	↓ -0.17	-0.28%
KLGD (triệu ck)	32.83	↓ -6.10	-15.67%
GTGD (tỷ đồng)	249.41	↓ -62.26	-19.98%
Tổng cung (triệu ck)	64.77	↓ -20.30	-23.86%
Tổng cầu (triệu ck)	62.95	↑ 0.48	0.77%
<b>Giao dịch NN</b>			
KL mua (triệu ck)	1.37	↑ 0.46	49.90%
KL bán (triệu ck)	1.17	↑ 0.63	115.78%
Giá trị mua (tỷ đồng)	16.32	↑ 1.93	13.39%
Giá trị bán (tỷ đồng)	9.83	↑ 1.91	24.13%

### Diễn biến chỉ số giá bộ chỉ số PVN-Index

Chỉ số	Giá cuối cùng	Thay đổi	% Thay đổi
PVN 10	830.1	↑ 3.29	0.4
PVN ALL SHARE CONTINUOUS	797.75	↑ 20.06	2.58
PVN ALLSHARE	775.76	↑ 19.71	2.61
PVN ALLSHARE HNX	500.17	↓ -3.55	-0.71
PVN ALLSHARE HSX	863.38	↑ 24.42	2.91
PVN Vật Liệu Cơ Bản	1304.35	→ 0	0
PVN Dịch Vụ Tiêu Dùng	1021.13	↓ -7.04	-0.68
PVN Tài Chính	553.64	↓ -8.64	-1.54
PVN Công Nghiệp	360.72	↓ -1.87	-0.52
PVN Dầu Khí	777.93	↑ 27.07	3.61
PVN Dịch Vụ Tiện Ích	640.12	↑ 20.03	3.23

### So sánh các chỉ số chính

	Đóng cửa phiên gần nhất	% Thay đổi trong phiên gần nhất	% Thay đổi so với cuối tuần trước	% Thay đổi so với đầu năm 2012
VN-Index	480.48	↑ 0.28%	↓ -0.19%	↑ 37.28%
VN30-Index	547.20	↓ -0.27%	↓ -1.10%	↑ 42.03%
PVNAllshare HSX	863.38	↑ 2.91%	↑ 4.42%	↑ 67.69%
HNX-Index	61.09	↓ -0.28%	↓ -1.56%	↑ 7.57%
HNX30-Index	117.50	↓ -0.34%	↓ -2.38%	↑ 17.50%
PVNAllshare HNX	500.17	↓ -0.71%	↓ -2.87%	↓ -7.93%
PVNAllshare	775.76	↑ 2.61%	↑ 3.81%	↑ 50.57%
PVN 10	830.10	↑ 0.40%	↓ -0.96%	↑ 26.02%

### Nhận định thị trường:

Index		Danh mục hiện tại			Chênh lệch tỷ trọng	
Mã	Tỷ trọng	Mã	KL nắm giữ	Giá trị thị trường		
BVH VM	7.35%	BVH VN	13,227,816	31,972,112	7.35%	0.00%
DPM VN	6.72%	DPM VN	13,560,050	29,180,463	6.71%	-0.01%
GMD VN	2.73%	GMD VN	7,516,166	11,895,721	2.74%	0.01%
HAG VN	3.55%	HAG VN	11,861,783	15,438,507	3.55%	0.00%
HPG VN	2.54%	HPG VN	9,250,060	10,996,729	2.53%	-0.01%
ITA VN	2.40%	ITA VN	29,440,309	10,439,865	2.40%	0.00%
OGC VN	3.69%	OGC VN	24,281,116	16,044,725	3.69%	0.00%
PPC VN	5.01%	PPC VN	28,091,450	21,731,181	5.00%	-0.01%
PVD	2.80%	PVD VN	6,185,346	12,165,282	2.80%	0.00%
PVF VN	2.30%	PVF VN	19,130,572	9,992,578	2.30%	0.00%
PVS VN	2.78%	PVS VN	17,529,650	12,051,896	2.77%	-0.01%
PVX VN	1.57%	PVX VN	24,526,368	6,791,737	1.56%	-0.01%
SJS VN	1.72%	SJS VN	7,530,330	7,442,245	1.71%	-0.01%
STB VN	5.73%	STB VN	23,887,900	24,863,033	5.72%	-0.01%
VCB VN	7.96%	VCB VN	22,183,298	35,714,889	8.21%	0.25%
VCG VN	4.44%	VCG VN	32,500,697	19,260,527	4.43%	-0.01%
VIC	6.72%	VIC VN	9,469,914	29,211,209	6.72%	0.00%

Bảng thể hiện tỷ trọng các cổ phiếu trong danh mục của VNM etf tính đến ngày 19/03/2013 – so sánh với tỷ trọng trong rõ tính chỉ số của VNM etf.

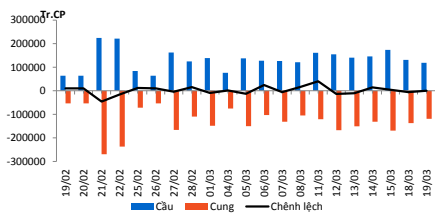
Sức cầu trong nước đã yếu đi nhanh chóng và thể hiện rõ nét trong phiên giao dịch ngày hôm nay. Về giao dịch của khối ngoại, họ mua ròng 2,7 triệu đơn vị trên sàn HSX, chủ yếu tập trung vào các mã như KBC, SSI, KDC, HPG, v.v... Qua quan sát chúng tôi thấy rằng các giao dịch của khối ngoại 2 phiên đầu tuần có vẻ không xuất phát từ phía các etfs. VNM etf đã cân bằng tỷ trọng danh mục mới từ ngày thứ 6 tuần trước, hiện tại trạng thái tiền mặt của quỹ này đã âm tới gần \$700.000 và có khả năng quỹ sẽ ít có giao dịch trong vài phiên tới (trừ khả năng có thể bán ròng mã VCB với KL không nhiều). Tương tự như vậy, lượng CCQ của FTSE Viet Nam UCITS etf hầu như không có thay đổi. Do đó chúng tôi cho rằng giao dịch của khối NĐTNN sẽ còn tiếp tục âm đậm trong ngắn hạn.

Sức cầu trong nước suy yếu rõ nét thể hiện qua thanh khoản HSX giảm xuống vùng 33 triệu đơn vị, HNX có mức thanh khoản còn thấp hơn 30 triệu đơn vị phiên hôm nay. Về mặt kỹ thuật, nếu không xuất hiện tin tức hỗ trợ đột biến thì khả năng đi vào dao động hoặc điều chỉnh có xác suất xảy ra khá cao. Trong ngắn hạn thì VN-Index có thể tiếp tục dao động trong khoảng quanh vùng 470 điểm và chỉ số chưa có dấu hiệu giảm mạnh, tuy nhiên HNX-Index đang thể hiện sự suy yếu trên phương diện dòng tiền và có nguy cơ điều chỉnh về khu vực 59 điểm. Ở trạng thái tích lũy này, xu thế của thị trường chưa được bộc lộ rõ, tuy nhiên NĐT ngắn hạn vẫn nên thận trọng, hạn chế các giao dịch mua vào, giảm tỷ lệ nắm giữ trên các cổ phiếu có tính đầu cơ cao.

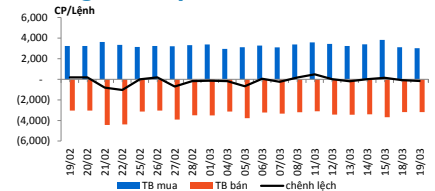
## TÓM TẮT DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TRONG PHIÊN

### Diễn biến sàn Hồ Chí Minh

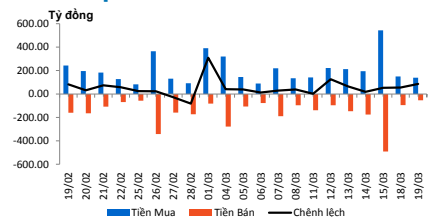
#### Cung cầu



#### Trung bình lệnh mua/bán



#### Giao dịch NĐTNN



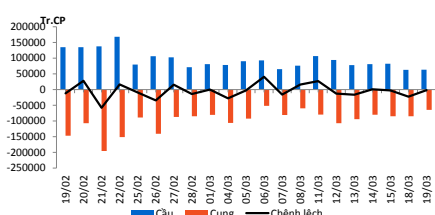
Ở đợt khớp lệnh đầu phiên, VN-Index giảm nhẹ 0.68 điểm (0.14%) xuống 478.45 điểm. Thanh khoản thị trường rất nhỏ giọt, với 1.14 triệu đơn vị, tương ứng 15.61 tỷ đồng. Các mã TDC, CTG, IJC, DRC có khối lượng giao dịch lớn nhất nhưng chỉ dừng ở mức 200 ngàn đơn vị. CTG giảm hơn 2% và đang giao dịch tích cực nhất sàn nhưng cung cầu rất yếu ớt. Hầu hết Bluechips đều khởi động ở sắc đỏ MSN, VIC, BVH, DPM, HAG, STB, EIB, chỉ còn lại GAS đơn thân tăng điểm 1.91% giao dịch ở 47,900 đồng. Sau đó VN-Index có dấu hiệu phục hồi, song thanh khoản vẫn hết sức ẻo lả chỉ khoảng 3.55 triệu đơn vị sau 30 phút giao dịch và độ rộng vẫn nghiêng về tiêu cực với 80 mã giảm, 34 mã tăng.

Khoảng 45 phút cuối buổi sáng, một vài cổ phiếu lớn trở lại “đường đua”, đặc biệt là BVH tạo cảm hứng cho nhiều mã đầu cơ thu hẹp đà giảm và ngoi lên mốc tham chiếu. Sự trở lại này giúp VN-Index tăng hơn 3 điểm, tức 0.64% lên 482.21 điểm. Tuy nhiên, VN30 lại tăng khá yếu, chỉ đạt 0.12% với các mã khởi sắc như BVH, OGC, PGD, STB, VIC, VNM. Trong đó đặc biệt là BVH từ tham chiếu tăng 500 đồng lên 51,000 đồng/cp. Khối lượng giao dịch trên sàn HOSE chỉ đạt 25 triệu đơn vị, tương ứng 412.04 tỷ đồng trong phiên sáng nay.

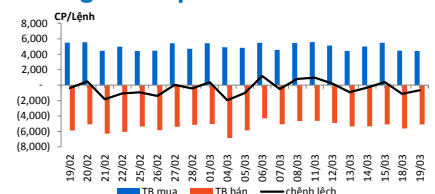
Khép lại phiên giao dịch, VN-Index tiếp tục tăng, nhưng biên độ đã thu hẹp đáng kể, bất chấp việc GAS và BVH được lực cầu hỗ trợ mạnh. GAS tăng 2,000 đồng lên 49,000 đồng/cp và BVH tăng 1,500 đồng lên 52,000 đồng/cp nhưng mức tăng của VN-Index chỉ còn 1.35 điểm, tương ứng 0.28% lên 480.48 điểm. Thanh khoản vẫn ở mức thấp với 35.32 triệu đơn vị, tương đương 611.27 tỷ đồng là điều nhà đầu tư lo ngại chưa dám “vào hàng”.

### Diễn biến sàn Hà Nội

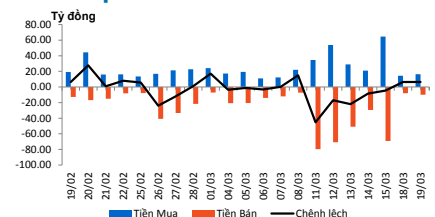
#### Cung cầu



#### Trung bình lệnh mua/bán



#### Giao dịch NĐTNN



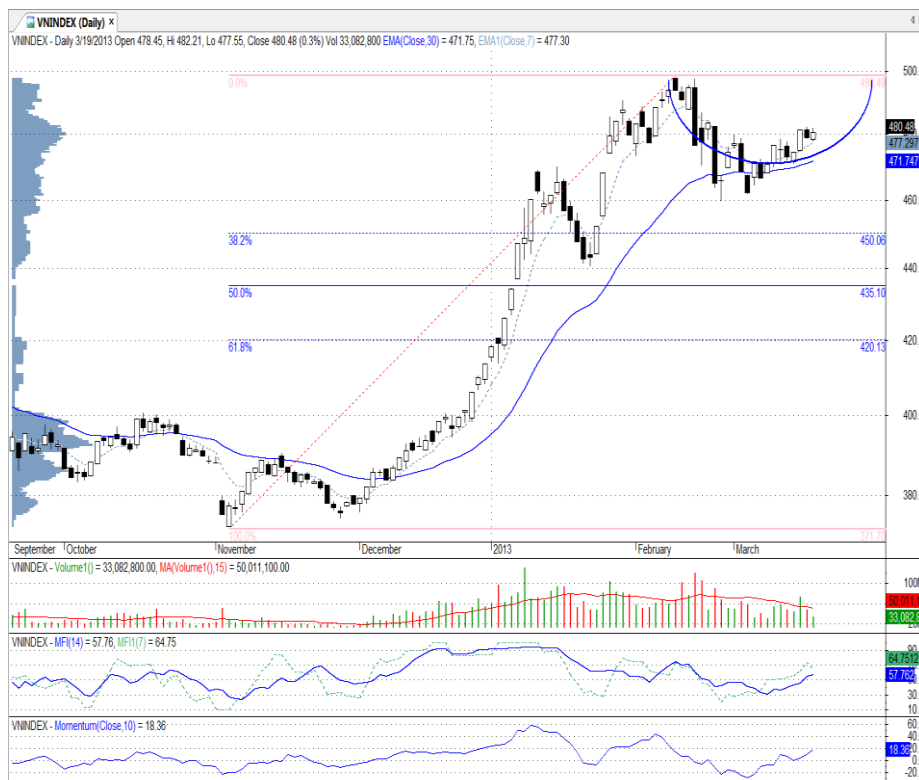
Sau 15 phút mở cửa HNX-Index lùi nhẹ về mức 61.14 điểm và chỉ có 2.2 triệu đơn vị khớp lệnh. ACB đã có sắc xanh nhưng do khối lượng giao dịch thấp nên không giúp thị trường thoát khỏi giảm điểm.

Kết thúc phiên giao dịch buổi sáng sàn HNX giảm 0.47% về 60.97 điểm, khối lượng giao dịch đạt gần 20 triệu đơn vị, tương ứng 152.7 tỷ đồng. Xu hướng giảm giá mạnh hơn so với đầu giờ nhưng do tâm lý thận trọng nên số mã đứng giá vẫn còn rất nhiều, tổng cộng có 95 mã giảm, 48 mã tăng và 254 mã đứng giá. Mã ACB vẫn đi quanh mức 16,500 đồng/cp và tăng 100 đồng. Các mã có vốn hóa lớn như SQC, OCH vẫn chưa có giao dịch trong khi KLS mặc dù được giao dịch hơn 1 triệu đơn vị nhưng vẫn đứng giá tại mức 9,000 đồng/cp. DXP, LAS vẫn giữ được xu hướng tăng nhưng DXP áp lực bán đã xảy ra nên hiện chỉ còn tăng 1,900 đồng/cp so với 3,000 đồng/cp lúc đầu giờ. Nhìn chung xu hướng giảm vẫn chiếm ưu thế, kỳ vọng thị trường chiều nay sẽ khởi sắc và sắc xanh sẽ bao trùm thị trường.

Cuối phiên, tại HNX, đà giảm đã chứng lại nhưng thanh khoản vẫn duy trì ở mức thấp. Kết thúc phiên giao dịch HNX-Index đóng cửa ở mức 61.09 điểm, giảm 0.28%. Khối lượng giao dịch chỉ đạt gần 33 triệu đơn vị, tương đương 249.41 tỷ đồng, với 88 mã tăng giá, 226 mã đứng giá và 83 mã giảm giá.

Khớp lệnh nhiều nhất vẫn ở một số mã SHB, SCR, PVX, KLS tổng KLGD của 4 mã này chiếm hơn 50% giá trị toàn sàn. Trong số này có SHB, PVX, KLS đứng giá nhưng áp lực bán ở mức giá gần kề rất lớn, riêng SCR tăng nhẹ 100 đồng.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Đồ thị chỉ số VN-Index

### Chỉ tiêu kỹ thuật của VN-index

Xu thế	Thời gian	Trạng thái
Ngắn hạn	1 - 4 tuần	<b>Sideway</b>
Trung hạn	1 - 3 tháng	<b>Tăng</b>
Dài hạn	trên 6 tháng	<b>N/A</b>

### Chỉ tiêu đánh giá ngắn hạn

Chu kì ngắn hạn	<b>N/A</b>
Thanh khoản	<b>Giảm mạnh</b>
Đánh giá dòng tiền	<b>Giảm mạnh</b>
Trạng thái ngắn hạn	<b>Dao động</b>
Tín hiệu mua/bán	<b>N/A</b>

### Các ngưỡng quan trọng

	Điểm	Đánh giá
<b>Kháng cự 1</b>	<b>490</b>	<b>**</b>
Kháng cự 2		
Kháng cự 3		
<b>Hỗ trợ 1</b>	<b>460</b>	<b>**</b>
Hỗ trợ 2	450	<b>**</b>
Hỗ trợ 3	420	<b>***</b>

Ghi chú đánh giá các ngưỡng kỹ thuật: (\*) Yếu; (\*\*) Trung Bình; (\*\*\*) Mạnh; (\*\*\*\*) Rất mạnh



Đồ thị chỉ số HNX-Index

### Chỉ tiêu kỹ thuật của HNX-Index

Xu thế	Thời gian	Trạng thái
Ngắn hạn	1 - 4 tuần	<b>Giảm</b>
Trung hạn	1 - 3 tháng	<b>Tăng</b>
Dài hạn	trên 6 tháng	<b>N/A</b>

### Chỉ tiêu đánh giá ngắn hạn

Chu kì ngắn hạn	<b>Giảm</b>
Thanh khoản	<b>Giảm mạnh</b>
Đánh giá dòng tiền	<b>Giảm mạnh</b>
Trạng thái ngắn hạn	<b>Giảm</b>
Tín hiệu mua/bán	<b>BÁN</b>

### Các ngưỡng quan trọng

	Điểm	Đánh giá
<b>Kháng cự 1</b>	<b>62</b>	<b>**</b>
Kháng cự 2	67.7	<b>***</b>
Kháng cự 3		
<b>Hỗ trợ 1</b>	<b>60.6</b>	<b>**</b>
Hỗ trợ 2	58.6	<b>**</b>
Hỗ trợ 3	56.6	<b>***</b>

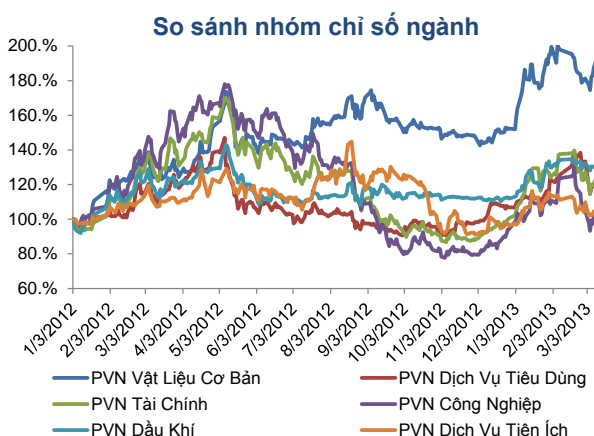
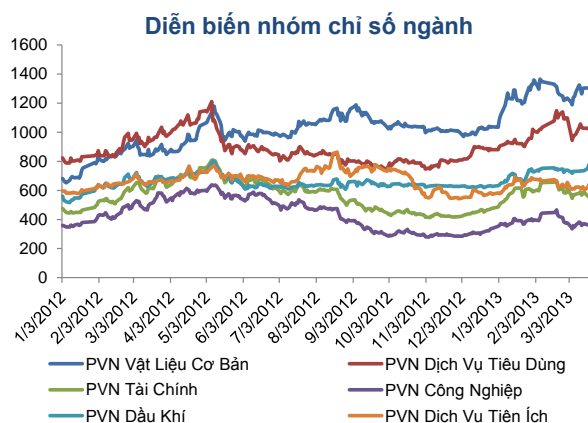
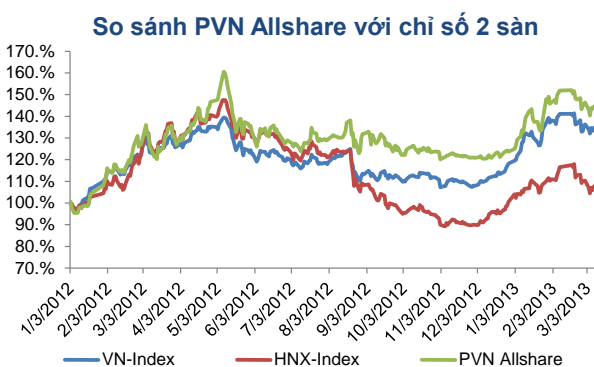
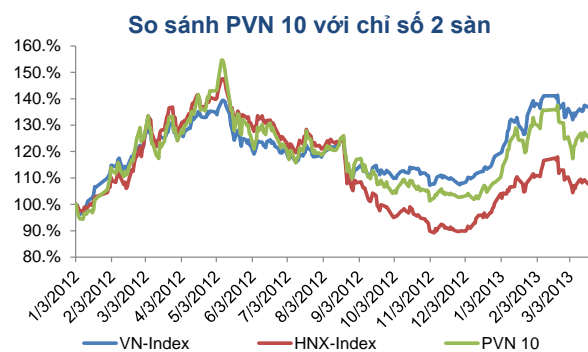
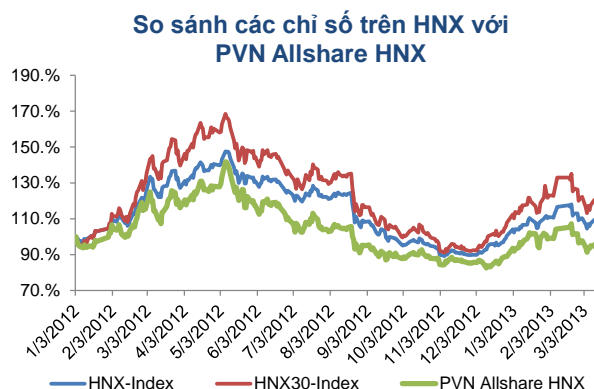
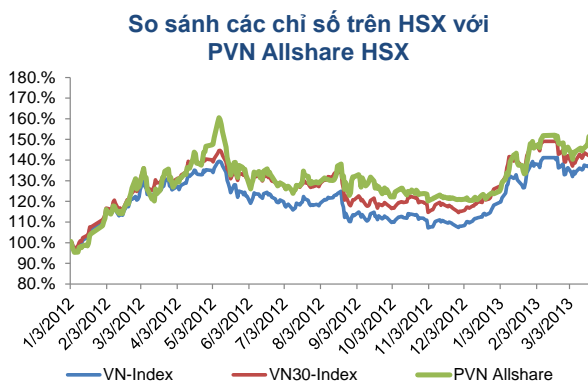
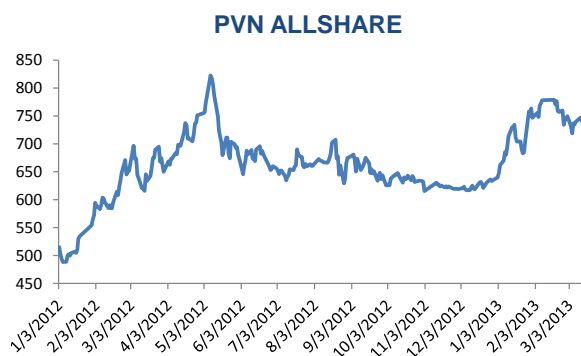
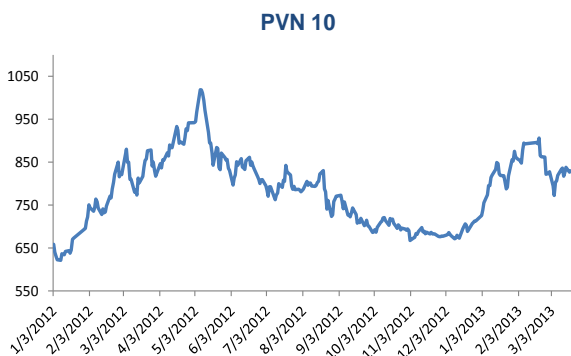
Ghi chú đánh giá các ngưỡng kỹ thuật: (\*) Yếu; (\*\*) Trung Bình; (\*\*\*) Mạnh; (\*\*\*\*) Rất mạnh

Để thấy rằng với tình trạng dòng tiền ngắn hạn trên thị trường bị sụt giảm mạnh, chỉ số hai sàn có khả năng sẽ đi vào dao động (VN-Index) và tồn tại rủi ro giảm giá mạnh hơn trên HNX-Index. Cụ thể: chúng tôi cho rằng giai đoạn dao động đi ngang tích lũy có thể đang diễn ra trên thị trường, trong đó VN-index nếu tốt sẽ dao động bám sát đường vòng cung (hình vẽ) trong khu vực 460 - 490 điểm và khi đó mô hình kì vọng là CUP and HANDLE (cốc có tay cầm). Với HNX-Index, rủi ro giảm giá ngắn hạn là cao hơn khá nhiều với hỗ trợ ở khu vực 59 điểm.

## DIỄN BIẾN BỘ CHỈ SỐ PVN-INDEX

Bloomberg : PVNI <GO>

www.pvnindex.vn



## Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 28 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 9 mã cổ phiếu đứng giá, 10 mã giảm giá và 9 mã tăng giá. Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này tăng 0.53% và tổng khối lượng giao dịch đạt mức 7.145 triệu đơn vị.

**Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 19/03:**

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Sàn
1	PCG	CTCP Đầu tư và Phát triển Gas Đô thị	4,500.0	3,000	↑ 9.76	0.39	12.16	HNX
2	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	3,200.0	5,600	→ 0.00	0.31	29.09	HNX
3	PFL	Công ty cổ phần Dầu khí Đông Đô	2,800.0	81,200	↑ 3.70	0.16	0.27	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	17,800.0	139,800	↓ -0.56	1.46	1.19	HNX
5	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	9,700.0	4,900	↑ 1.04	0.90	6.14	HNX
6	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	2,500.0	-	→ 0.00	0.23	1.38	HNX
7	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	4,100.0	6,800	↑ 2.50	0.41	N/A	HNX
8	PVC	Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí-CTCP	12,700.0	43,200	→ 0.00	0.76	1.90	HNX
9	PVE	Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí-CTCP	6,800.0	7,100	↓ -1.45	1.19	3.11	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	8,900.0	112,300	↑ 2.30	0.57	6.40	HNX
11	PVI	Công ty Cổ phần PVI	15,700.0	108,200	↓ -1.26	0.67	7.93	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí Việt Nam	4,400.0	2,500	↓ -4.35	0.42	2.07	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	14,300.0	770,300	↓ -1.38	1.21	3.82	HNX
14	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	5,800.0	3,259,850	→ 0.00	0.26	2.18	HNX
15	GAS	Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP	49,000.0	533,560	↑ 4.26	3.95	15.71	HSX
16	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí-CTCP	45,000.0	190,040	→ 0.00	2.69	7.27	HSX
17	CNG	Công ty cổ phần CNG Việt Nam	27,200.0	180	↓ -2.51	1.25	3.31	HSX
18	GSP	CTCP Vận tải Sản phẩm khí quốc tế	7,400.0	24,810	→ 0.00	0.64	5.40	HSX
19	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	14,500.0	149,270	↓ -0.68	0.83	3.57	HSX
20	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	32,400.0	58,950	↑ 2.86	1.58	4.58	HSX
21	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	3,500.0	233,200	→ 0.00	0.34	2.71	HSX
22	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	41,000.0	343,080	↓ -0.24	1.38	8.06	HSX
23	PVF	Tổng Công ty Tài Chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam	10,700.0	702,490	↓ -1.83	0.94	13.54	HSX
24	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	4,600.0	148,960	↓ -2.13	0.47	41.82	HSX
25	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	4,100.0	52,080	↑ 2.50	0.39	2.73	HSX
26	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	2,000.0	28,590	→ 0.00	0.18	1.04	HSX
27	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	9,000.0	134,380	→ 0.00	0.68	2.70	HSX
28	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	4,300.0	1,220	↑ 2.38	0.39	2.83	HSX
29	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	4,300.0	7,000	→ 0.00	0.39	4.61	UPCOM
30	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	7,700.0	-	→ 0.00	0.72	0.00	UPCOM
31	PSP	CTCP Cảng dịch vụ Dầu khí Đình Vũ	4,500.0	7,200	↑ 2.27	0.46	13.58	UPCOM
32	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai -Bến Đình	4,400.0	6,400	↑ 10.00	0.39	3.95	UPCOM
32	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	3,800.0	-	→ 0.00	0.34	N/A	UPCOM

## THỐNG KÊ GIAO DỊCH

### HSX

#### 5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch
				(1 triệu VNĐ)
DRC	39,600	39,300	-0.76	27,472,924
BVH	50,500	52,000	2.97	26,915,370
GAS	47,000	49,000	4.26	25,918,986
CTG	19,900	19,400	-2.51	25,395,585
CSM	31,200	30,900	-0.96	21,042,447

#### 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
AGF	20,200	21,600	1,400	6.93
TSC	5,800	6,200	400	6.90
OPC	59,500	63,500	4,000	6.72
DMC	28,300	30,200	1,900	6.71
SEC	19,500	20,800	1,300	6.67

#### 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
DDM	800	700	-100	-12.50
VES	900	800	-100	-11.11
SBS	1,200	1,100	-100	-8.33
ITD	4,300	4,000	-300	-6.98
KSH	7,200	6,700	-500	-6.94

#### 5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
BVH	11,199	PVD	12,687
PVD	11,073	VNM	3,799
KDC	9,659	EIB	3,387
GIL	9,388	PVF	3,235
HSG	8,915	BVH	2,300

### HNX

#### 5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch
				(1 triệu VNĐ)
SHB	6,800	6,800	0.00	60,695
SCR	8,500	8,600	1.18	40,016
PVX	5,800	5,800	0.00	18,762
KLS	9,000	9,000	0.00	18,630
SHS	6,800	6,800	0.00	11,875

#### 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
THV	900	1,000	100	11.11
PCG	4,100	4,500	400	9.76
ASA	14,400	15,800	1,400	9.72
CAP	43,600	47,600	4,000	9.17
DLR	7,700	8,400	700	9.09

#### 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
VBC	30,000	27,000	-3,000	-10.00
VBH	18,000	16,200	-1,800	-10.00
FDT	35,100	31,600	-3,500	-9.97
SVN	33,200	29,900	-3,300	-9.94
ADC	16,100	14,500	-1,600	-9.94

#### 5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PVS	5,177	SCR	1,789
TCT	1,954	PVI	1,719
VCG	1,869	AME	1,350
PVI	1,704	AAA	1,028
PVX	950	VNR	871

# KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Phòng Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

## THÔNG TIN LIÊN HỆ

**Phòng Phân tích**

**E -mail: [research@psi.vn](mailto:research@psi.vn)**

**Tel: (84-4) 3934 3888**



**PSI**

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

*Trụ sở chính:*

**18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999**

*Chi nhánh TP.HCM:*

**Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT (84-8) 3914 6789; Fax(84-8) 3914 6969**

*Chi nhánh Vũng Tàu:*

**Tầng 5, tòa nhà Silver Sea, số 47 Ba Cu, phường 1, TP.Vũng Tàu– ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521**

*Chi nhánh Đà Nẵng:*

**Tầng 3, tòa nhà số 53 Lê Hồng Phong, Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng– ĐT: (84-0511)3899338; Fax: (84-0511) 3899339**